

## Phụ lục

**NỘI DUNG THI ĐẤU CÁC MÔN THỂ THAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH THI ĐẤU  
ĐẠI HỘI TDTT TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ X, NĂM 2025 - 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày /01/2025 của Ban Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Khánh Hòa lần thứ X năm 2025-2026)*

TT	Môn thi đấu	Số nội dung	Nội dung thi đấu	Trao giải toàn đoàn	Ghi chú
1	Bóng rổ 3 x 3	03	1. Tập thể Nam: từ 17 tuổi trở xuống, 18 tuổi trở lên. 2. Tập thể Nữ: từ 16 tuổi trở lên.		
2	Bóng rổ 5 x 5	03	1. Tập thể Nam: từ 17 tuổi trở xuống, 18 tuổi trở lên. 2. Tập thể Nữ: từ 16 tuổi trở lên.		
3	Bóng bàn (các nhóm tuổi)	28	- <b>Nhóm 1:</b> 11 tuổi trở xuống Thi đấu các nội dung: Đơn Nam và Đơn Nữ - <b>Nhóm 2:</b> 12, 13 tuổi Thi đấu các nội dung: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ - <b>Nhóm 3:</b> 14, 15 tuổi Thi đấu các nội dung: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ, Đôi Nam- Nữ. - <b>Nhóm 4:</b> từ 16 đến 39 tuổi Thi đấu các nội dung: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ, Đôi Nam - Nữ. - <b>Nhóm 5:</b> từ 40 đến 55 tuổi Thi đấu các nội dung: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ, Đôi Nam - Nữ. - Nhóm 6: từ 56 tuổi trở lên: Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi Nam, Đôi Nữ, Đôi Nam - Nữ. - <b>Nội dung Đồng đội nam, Đồng đội nữ:</b> không phân biệt lứa tuổi.	x	
4	Bóng đá bãi biển	01	Tập thể Nam		
5	Bóng chuyền bãi biển	04	- Nội dung 4x4: Tập thể Nam, Tập thể Nữ - Nội dung 2x2: Tập thể Nam, Tập thể Nữ		

6	Bơi (các nhóm tuổi)	46	<p><b>1. Nội dung cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm I: Nam, Nữ (8 - 9 tuổi): Bơi 50m Tự do, 50m Éch</li> <li>- Nhóm II: Nam, Nữ (10 - 11 tuổi): Bơi 50m Tự do, 50m Éch</li> <li>- Nhóm III: Nam, Nữ (12 - 13 tuổi): Bơi 50m Tự do, 50m Éch</li> <li>- Nhóm IV: Nam, Nữ (14 - 15 tuổi): Bơi 50m Tự do, 50m Éch, 100m Tự do, 100m Éch.</li> <li>- Nhóm V: Nam, Nữ (16 - 18 tuổi): Bơi 50m Tự do, 50m Éch, 100m Tự do, 100m Éch.</li> <li>- Nhóm VI: Nam, Nữ (19 tuổi trở lên): Bơi 50m Tự do, 50m Éch, 100m Tự do, 100m Éch.</li> </ul> <p><b>2. Nội dung đồng đội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhóm II:</b> (11 tuổi trở xuống): Bơi tự do tiếp sức nam (4x50m); Bơi tự do tiếp sức nữ (4x50m)</li> <li>- <b>Nhóm III:</b> (12-13 tuổi) Bơi tự do tiếp sức nam (4x50m); Bơi tự do tiếp sức nữ (4x50m)</li> <li>- <b>Nhóm IV:</b> (14-15 tuổi): Bơi tự do tiếp sức nam (4x50m); Bơi tự do tiếp sức nữ (4x50m)</li> <li>- <b>Nhóm V:</b> (16 - 18 tuổi): Bơi tự do tiếp sức nam (4 x 50m); Bơi tự do tiếp sức nữ (4 x 50m)</li> <li>- <b>Nhóm VI:</b> (19 tuổi trở lên): Bơi tự do tiếp sức nam (4 x 50m); Bơi tự do tiếp sức nữ (4 x 50m)</li> </ul>	x	
7	Điền kinh (các nhóm tuổi)	28	<p><b>1. Nhóm I: (dưới 12 tuổi)</b> cá nhân nam, nữ: Chạy 60m, nhảy xa.</p> <p><b>2. Nhóm II: (12 - 15 tuổi)</b> cá nhân nam, nữ: Chạy 100m, nhảy cao, nhảy xa.</p> <p><b>3. Nhóm III: Không phân biệt lứa tuổi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân nam: Chạy 100m, chạy 400m, chạy 1500m, chạy 5000m, nhảy cao, nhảy xa</li> <li>- Cá nhân nữ: Chạy 100m, chạy 200m, chạy 800m, chạy 3000m, nhảy cao, nhảy xa.</li> <li>- Tiếp sức Nam chạy 4x100m, 4x400m;</li> <li>- Tiếp sức nữ chạy 4x100m, 4x200m.</li> <li>- Tiếp sức hỗn hợp Nam-Nữ: 4x100m, 4x400m.</li> </ul>	x	
8	Billiards	02	Nội dung cá nhân: Carom 1 băng, Carom 3 băng.		
9	Vovinam (các nhóm tuổi)	43	<p><b>I. Quyên thuật:</b> Tổ chức ở 02 nhóm tuổi</p> <p><b>1. Nhóm 1:</b> VĐV từ 12 đến 15 tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn luyện nữ: (02 nội dung); Song luyện nữ: (01 nội dung)</li> <li>- Đơn luyện nam: (02 nội dung); Song luyện nam: (01 nội dung)</li> <li>- Đa luyện Nam, Nữ: (01 nội dung).</li> </ul> <p><b>2. Nhóm 2:</b> VĐV 16 đến 30 tuổi (sinh năm 2008 - 1994).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn luyện nữ: (02 nội dung); Đơn luyện nam: (02 nội dung)</li> <li>- Song luyện nam: (01 nội dung).</li> </ul>	x	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đòn chân tấn công nam: (01 nội dung).</li> <li>- Tự vệ nữ: (01 nội dung).</li> </ul> <p><b>II. Đối kháng:</b> Tổ chức ở 02 nhóm tuổi</p> <p><b>1. Nhóm 1:</b> từ 12 đến 15 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân Nam: từ 45kg đến 48kg, đến 51kg, đến 54kg, đến 57kg, đến 60kg</li> <li>- Cá nhân Nữ: từ 42 đến 45kg, đến 48kg, đến 51kg, đến 54kg.</li> </ul> <p><b>2. Nhóm 2:</b> từ 16 đến 30 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân Nam: từ 45kg đến 48kg, đến 51kg, đến 54kg, đến 57kg, đến 60kg, đến 64kg</li> <li>- Cá nhân Nữ: từ 42 đến 45kg, đến 48kg, đến 51kg, đến 54kg.</li> </ul>		
10	Bóng đá 11 người	01	Tập thể nam		
11	Bóng chuyên	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập thể nam;</li> <li>- Tập thể nữ.</li> </ul>		
12	Cầu lông (các nhóm tuổi)	21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhóm 1:</b> Từ 11 tuổi trở xuống: thi đấu Đơn nam, Đơn nữ.</li> <li>- <b>Nhóm 2:</b> Từ 12 đến 14 tuổi: thi đấu Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam + nữ.</li> <li>- <b>Nhóm 3:</b> Từ 15 đến 17 tuổi: Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam + nữ.</li> <li>- <b>Nhóm 4:</b> Từ 18 đến 40 tuổi: thi đấu Đơn Nam, Đơn Nữ, Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam + nữ.</li> <li>- <b>Nhóm 5:</b> Từ 41 đến 50 tuổi: thi đấu Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam + nữ.</li> <li>- <b>Nhóm 6:</b> Từ 51 tuổi trở lên: thi đấu Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam + nữ.</li> </ul>	x	
13	Futsal	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập thể Nam</li> <li>- Tập thể Nữ</li> </ul>		
14	Cờ vua (các nhóm tuổi)	12	<p><b>1. Thi đấu nội dung cá nhân Nam, Nữ các nhóm tuổi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 1: 11 tuổi trở xuống</li> <li>+ Nhóm 2: lứa tuổi 12, 13</li> <li>+ Nhóm 3: lứa tuổi 14,15</li> <li>+ Nhóm 4: lứa tuổi 16,17</li> <li>+ Nhóm 5: 18 tuổi trở lên</li> </ul> <p><b>2. Thi đấu Đồng nội Nam, đồng đội Nữ:</b> không phân biệt nhóm tuổi</p>	x	
15	Karate (các nhóm)	32	<p><b>Nội dung thi đấu:</b> Cá nhân và đồng đội</p> <p><b>1. Nội dung Kata:</b></p>	x	

	tuổi)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhóm I:</b> Từ 12 đến 14 tuổi: cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, Đồng đội nữ.</li> <li>- <b>Nhóm II :</b> Từ 15 đến 30 tuổi: cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, Đồng đội nữ</li> </ul> <p><b>2. Nội dung Kumite:</b></p> <p><b>Nhóm I:</b> Từ 12 đến 14 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân Nam: từ 40kg đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, trên 55 kg</li> <li>- Cá nhân Nữ: từ 40kg đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, trên 52 kg</li> </ul> <p><b>Nhóm 2:</b> Từ 15 đến 30 tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân Nam: từ 50kg đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62 kg, đến 65kg, đến 68kg, đến 71 kg, trên 71kg.</li> <li>- Cá nhân Nữ: từ 41kg đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, trên 56kg.</li> <li>- Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ.</li> </ul>		
16	Taekwondo (các nhóm tuổi)	26	<p><b>1.1 Thi Quyền:</b> Tổ chức ở 02 nhóm tuổi (6 nội dung)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhóm 1:</b> Từ 10 -14 tuổi: Quyền cá nhân nam, nữ, đôi nam+nữ</li> <li>- <b>Nhóm 2:</b> Từ 15 - 30 tuổi, Quyền cá nhân nam, nữ, đôi nam+nữ</li> </ul> <p><b>1.2. Đối kháng:</b> Tổ chức ở 02 nhóm tuổi (20 hạng cân)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhóm 1:</b> 14 tuổi trở xuống</li> <li>+ Cá nhân Nam: từ 37kg đến 41kg, đến 45kg, đến 49kg, đến 53kg, đến 57kg.</li> <li>+ Cá nhân Nữ: : từ 37kg đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 51kg, đến 55kg</li> <li>- <b>Nhóm 2:</b> Từ 15 - 30 tuổi</li> <li>+ Cá nhân Nam: từ 46kg đến 50kg, đến 54kg, đến 58kg, đến 62kg, trên 62kg.</li> <li>+ Cá nhân Nữ: : từ 42kg đến 46kg, đến 49kg, đến 53kg, đến 57kg, trên 57kg.</li> </ul>	X	
17	Kéo co	06	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập thể 8 người: Đội nam 560kg; Đội nữ 480kg</li> <li>- Tập thể 8 người nam - nữ phối hợp 520kg</li> <li>- Tập thể 6 người: Đội nam 400kg; Đội nữ 360kg.</li> <li>- Tập thể 6 người nam - nữ phối hợp : 380kg.</li> </ul>		
18	Đẩy gậy	22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân nam: Đến 55kg, đến 58kg, đến 61kg, đến 64kg, đến 67kg, đến 70kg, đến 73kg, đến 76kg, đến 79kg, đến 82kg, đến 85kg, trên 85kg (12 hạng cân).</li> <li>- Cá nhân nữ: Đến 45kg, đến 48kg, đến 51 kg, đến 54kg, đến 57kg, đến 60kg, đến 63kg, đến 66kg, đến 69kg, trên 69kg (10 hạng cân).</li> </ul>	X	
<b>Tổng số</b>		<b>282</b>		<b>09</b>	

- Tổng số nội dung 282; bao gồm: 234 nội dung cá nhân, 26 nội dung đồng đội, 22 nội dung tập thể.

*- Nội dung thi đấu các môn là dự kiến, có thể điều chỉnh, bổ sung và quy định cụ thể tại Điều lệ từng môn.*